

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 20 - 01 - 2021

V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quang Th**

2. Ông **Nguyễn Viết X**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Văn Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê HA** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 382/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐ-HNGĐ ngày 30/12/2020, giữa:

** Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1977 (*có mặt*)

** Bị đơn:* **Anh Phạm Hữu D**, sinh năm 1972 (*Có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

Cùng trú tại: Tổ 31, ấp 3, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 20/8/2020, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phạm Hữu D chung sống với nhau tự nguyện từ năm 1994, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc. Nguyên nhân là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm,

dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Do không thể hàn gắn được với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hữu D.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phạm Hữu D có 01 con chung Phạm Hữu Hiếu, sinh năm 1994. Do con đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Kim H không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn anh Phạm Hữu D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình tòa án giải quyết vụ án anh D trình bày như sau: Anh Phạm Hữu D và chị Nguyễn Thị Kim H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, từ năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nay anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được ly hôn nên anh D đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Hữu Hiếu, sinh năm 1994. Do con đã trưởng thành nên anh D không yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn; anh D đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ. Do đó, căn cứ điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim H khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Hữu D, do bị đơn có nơi cư trú tại Tổ 31, ấp 3, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Đối với bị đơn anh Phạm Hữu D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

Về nội dung:

[1] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phạm Hữu D chung sống với nhau một cách tự nguyện từ năm 1994 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Đối với anh Phạm Hữu D cho rằng từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng sống không hạnh phúc và đã ly thân, anh D không còn tình cảm với chị H và đồng ý ly hôn với chị H. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương thì giữa chị H và anh D phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau. Từ đó thấy rằng, giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[2] *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Không xem xét giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và các vấn đề khác:* Không xem xét giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu.

[4] *Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa* là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H, xử cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Phạm Hữu D.

2. *Về con chung*: Không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung và các vấn đề khác*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Kim H đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0004406, quyển số 0089 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hữu D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện ĐP;
- Chi cục THADS huyện ĐP;
- Dương sự;
- UBND xã TL;
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn S